TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 22-12-2023.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyển.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhàn, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 09-10-2023 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-12-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1982 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Lê Xuân Y, sinh năm 1975 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi đăng ký kết hôn với anh Lê Xuân Y năm 2005 tại UBND xã Đắk Môl, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại nhà riêng ở Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống, bắt đầu từ giữa năm 2023, hai bên thường xuyên cãi vã, lý do là không hợp nhau. Tôi và anh Y đã ly thân hơn nữa năm. Nay tình cảm vợ chồng với anh Y không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Xuân Y.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Lê Yến N, sinh ngày 30-4-2005 (đã thành niên, đã đi làm việc, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết); Lê Nguyên V, sinh ngày 22-11-2012 (đang học lớp 6, trường THCS Nguyễn Trãi) và Lê Xuân N,

sinh ngày 21-3-2011 (hiện học lớp 7, trường THCS Nguyễn Trãi). Tôi đề nghị Tòa án giải quyết người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của các con.

Tôi đang làm công nhân may tại xã Thuận An, huyện Đắk Mil, thu nhập từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng. Hiện tại đang ở nhà thuê, ở ghép, mỗi tháng tiền thuê nhà trung bình 750.000 đồng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trường hợp Tòa án giải quyết để tôi chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì tôi không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Xuân Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu N năm 2005 tại UBND xã Đắk Môl, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, đến năm 2023 thì mâu thuẫn, ly thân như trình bày của chị N. Nay tình cảm vợ chồng với chị N không còn, tôi đồng ý với yêu cầu của chị N, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và chị N ly hôn.

Về con chung: Như trình bày của chị N. Đối với Lê Yến N, đã thành niên, có khả năng lao động nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chưa thành niên đến tuổi trưởng thành. Các con hiện tại đang ở chung với tôi. Tôi hiện làm nông, có diện tích đất rẫy trên 2,5ha trồng cà phê và tiêu, thu nhập bình quân khoảng 15.000.000 đồng/tháng, đủ khả năng nuôi dưỡng hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải: Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Lê Xuân Y đã thỏa thuận được về quan hệ hôn nhân, anh Y và chị N đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị Nguyễn Thị Thu N tự nguyện chịu; Anh Y và chị N không thống nhất được về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng trường hợp người nào được Tòa án giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa: Anh Y và chị N giữ nguyên quan điểm như theo đơn khởi kiện và trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Anh chị không thỏa thuận được về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Lê Xuân Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do không hợp nhau nên

phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành, tại phiên tòa anh Y đồng ý ly hôn. Anh Y và chị N ly thân đã lâu nên xác định quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Anh Y và chị N đều có khả năng kinh tế và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo sự phát triển của các con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu V, cháu N và công bằng cho anh Y, chị N. Đề nghị Hội đồng xét xử giao Lê Nguyên V, sinh ngày 22-11-2012 cho anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao Lê Xuân N, sinh ngày 21-3-2011 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thu N khởi kiện xin ly hôn anh Lê Xuân Y và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Anh Lê Xuân Y có đăng ký thường trú tại Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Lê Xuân Y tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk Môl, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông ngày 11-07-2005 (số A/2005, quyển số A/1999) trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống vợ chồng anh chị không được hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã ly thân từ giữa năm 2023 đến nay. Việc anh Y và chị N không còn sống chung, không còn cùng nhau vun vén về kinh tế, quan hệ hôn nhân, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía chính quyền địa phương, theo xác nhận của Chi hội phụ nữ thôn R và Hội phụ nữ xã Đ, địa phương không nắm bắt được tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn giữa chị N và anh Y. Tại phiên hòa giải, anh Y và chị N đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn nhưng không thỏa thuận được về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì vậy, căn cứ Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu N đối với anh Lê Xuân Y.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu N và anh Lê Xuân Y có 03 con chung là Lê Yến N, sinh ngày 30-4-2005 (đã thành niên, có khả năng lao động); Lê Nguyên V, sinh ngày 22-11-2012 và Lê Xuân N, sinh ngày 21-3-2011. Quá trình giải quyết vụ án, chị N đề nghị Tòa án giải quyết về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của con. Anh Y đề nghị Tòa án giải quyết giao 02 con chưa thành niên cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Lê Xuân N có nguyện vọng ở với mẹ. Cháu Lê Nguyên V có nguyện vọng ở với ba. Cả hai đều trình bày thực tế 05 năm nay hai cháu ở nhà o ruột là Lê Thị M để đi học.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với Lê Yến N, sinh ngày 30-4-2005, đã thành niên, có khả năng lao động và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 02 con chung của anh Y, chị N chưa thành niên: Xét về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh chị đều đảm bảo do anh chị có thu nhập ổn định. Vì để có môi trường học tập tốt cho các con nên anh chị đã gửi con cho chị ruột của anh Lê Xuân Y là Lê Thị M chăm sóc được 5 năm. Nay anh chị ly hôn, để đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, đảm bảo sự phát triển toàn vẹn về thể chất và tinh thần của các con chung và sự công bằng đối với anh chị, cũng phù hợp với nguyện vọng của các con. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao Lê Nguyên V, sinh ngày 22-11-2012 cho anh Lê Xuân Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao Lê Xuân N, sinh ngày 21-3-2011 cho chị Nguyễn Thị Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Xuân Y và chị Nguyễn Thị Thu N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu N đối với anh Lê Xuân Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với anh Lê Xuân Y.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Thị Thu N và anh Lê Xuân Y là Lê Nguyên V, sinh ngày 22-11-2012 cho anh Lê Xuân Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao Lê Xuân N, sinh ngày 21-3-2011 cho chị Nguyễn Thị Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu N và anh Lê Xuân Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu N chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001351 ngày 09 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà